

TẬP ĐOÀN HÓA CHẤT VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX
VIETNAM NATIONAL CHEMICAL GROUP
LIX DETERGENT JOINT STOCK COMPANY

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence – Freedom - Happiness

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 4 năm 2026

Ho Chi Minh City, April 24, 2026

Số: 19/2026/CBTT-HĐQT

No: 19/2026/CBTT-HĐQT

V/v Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị
Công ty đã được thông qua

*Regarding The Regulations on operation of the
board of directors have been approved*

CÔNG BỐ THÔNG TIN **INFORMATION DISCLOSURE**

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

To:

- *The State Securities Commission of Vietnam;*
- *The Vietnam Exchange;*
- *The Ho Chi Minh Stock Exchange.*

1. Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX

Name of organization: LIX DETERGENT JOINT STOCK COMPANY

- Mã chứng khoán/Mã thành viên: LIX

Stock code: LIX

- Địa chỉ: Số 3 đường số 2, Khu phố 28, Phường Linh Xuân, TP. HCM, VN

Address: No.3, Street no. 02, Quarter 1, Linh Xuan Ward, Ho Chi Minh City

- Điện thoại liên hệ: 028.38966803

Telephone: 028.38966803

2. Nội dung thông tin công bố:

Contents of disclosure:

Công ty Cổ phần Bột giặt Lix xin trân trọng thông báo toàn văn:

Lix Detergent Joint Stock Company respectfully announces the full text:

- Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty đã được thông qua ngày 24/4/2026.

The Regulations on operation of the board of directors have been approved date 24/4/2026.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 24/4/2026 tại đường dẫn www.lixco.com.

This information was published on the website of Lix Detergent Joint Stock Company on April 24, 2026, at the following link: www.lixco.com

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin đã công bố.

We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law./.

Đại diện tổ chức

Người Ủy quyền Công bố Thông tin

Representative of the organization

Persons Authorized to Disclose Information



Lê Đình Vỹ

Le Dinh Vy

Tài liệu đính kèm/ Attached documents:

- Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty.
The Regulations on operation of the board of directors.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX

TP. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 4 năm 2026



MỤC LỤC

Chương I. QUY ĐỊNH CHUNG	2
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng	2
Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản trị	2
Chương II. THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	2
Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị	2
Điều 4. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị	3
Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị.....	3
Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị.....	3
Điều 7. Chủ tịch Hội đồng quản trị	4
Điều 8. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị.....	6
Điều 9. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị	6
Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị.....	7
Chương III. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	8
Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị	8
Điều 12. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch	10
Điều 13. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường.....	10
Điều 14. Các tiểu ban giúp việc Hội đồng quản trị	11
Chương IV. CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	12
Điều 15. Cuộc họp Hội đồng quản trị.....	12
Điều 16. Biên bản họp Hội đồng quản trị.....	14
Chương V. BÁO CÁO, CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH	15
Điều 17. Trình báo cáo hằng năm	15
Điều 18. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị	15
Điều 19. Công khai các lợi ích liên quan.....	16
Chương VI. MỐI QUAN HỆ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	17
Điều 20. Mối quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị.....	17
Điều 21. Mối quan hệ với ban điều hành	17
Điều 22. Mối quan hệ với Ban Kiểm soát	17
Chương VII. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH	18
Điều 23. Hiệu lực thi hành.....	18

TP. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 4 năm 2026

**QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG
CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019 được sửa đổi bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15: Luật sửa đổi, bổ sung Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách Nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 29 tháng 11 năm 2024;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020 được sửa đổi bổ sung bởi Luật số 76/2025/QH15: Luật sửa đổi, bổ sung Luật Doanh nghiệp 2025 thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2025;
- Căn cứ Luật số 03/2022/QH15 sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự ngày 11 tháng 01 năm 2022;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán được sửa đổi bổ sung bởi Nghị định 245/2025/NĐ-C ngày 11 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ;
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty cổ phần Bột giặt Lix;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/2026/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24 tháng 4 năm 2026;

Hội đồng quản trị ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Bột giặt Lix.

Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Bột giặt Lix bao gồm các nội dung sau:

Chương I. QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, nguyên tắc hoạt động, quyền hạn, nghĩa vụ của Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị nhằm hoạt động theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho Hội đồng quản trị, các thành viên Hội đồng quản trị.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đối với sự phát triển của Công ty.

2. Hội đồng quản trị giao trách nhiệm cho Tổng giám đốc tổ chức điều hành thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

Chương II. THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật Chứng khoán, Luật Doanh nghiệp, pháp luật liên quan và Điều lệ công ty, trong đó có quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của các đơn vị trong Công ty.

2. Thành viên Hội đồng quản trị có nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ Công ty và các nghĩa vụ sau:

a) Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của Công ty;

b) Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến về các vấn đề được đưa ra thảo luận;

c) Báo cáo kịp thời, đầy đủ với Hội đồng quản trị các khoản thù lao nhận được từ các công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác;

d) Báo cáo Hội đồng quản trị tại cuộc họp gần nhất các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch

giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;

e) Báo cáo, thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của Công ty theo quy định của pháp luật.

3. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập của Công ty niêm yết phải lập báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị.

Điều 4. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, người quản lý khác trong Công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của đơn vị trong Công ty.

2. Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị. Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin do Điều lệ Công ty quy định.

Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có 05 thành viên.

2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị độc lập của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục.

3. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc, trừ trường hợp Điều lệ Công ty có quy định khác.

4. Điều lệ Công ty quy định cụ thể số lượng, quyền, nghĩa vụ, cách thức tổ chức và phối hợp hoạt động của các thành viên Hội đồng quản trị độc lập.

Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp;

b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ Công ty có quy định khác;

c) Thành viên Hội đồng quản trị Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác;

d) Đối với doanh nghiệp nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 88 Luật Doanh nghiệp và công ty con của doanh nghiệp nhà nước theo quy định tại khoản 1 Điều 88 Luật Doanh nghiệp thì thành viên Hội đồng quản trị không được là người có quan hệ gia đình của Tổng giám đốc và người quản lý khác của Công ty; của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ;

e) Không được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên tại quá 05 (năm) công ty khác.

f) Các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo Điều lệ Công ty.

2. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a) Không phải là người đang làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty; không phải là người đã từng làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;

b) Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;

c) Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của Công ty; là người quản lý của Công ty hoặc công ty con của Công ty;

d) Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty;

e) Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của Công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ;

f) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo Điều lệ Công ty.

3. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải thông báo với Hội đồng quản trị về việc không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại khoản 2 Điều này và đương nhiên không còn là thành viên độc lập Hội đồng quản trị kể từ ngày không đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện. Hội đồng quản trị phải thông báo trường hợp thành viên độc lập Hội đồng quản trị không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị có liên quan.

Điều 7. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm

trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty không được kiêm Tổng giám đốc.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;

c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

e) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

f) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn [10 ngày] kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị bãi miễn. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

5. Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm thư ký Công ty. Thư ký Công ty có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp;

b) Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;

c) Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị Công ty;

d) Hỗ trợ Công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp

của cổ đông; việc tuân thủ nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;

e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ công ty.

Điều 8. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 Luật Doanh nghiệp;

b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;

c) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ Công ty.

2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

b) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ Công ty.

3. Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

4. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;

b) Số lượng thành viên độc lập Hội đồng quản trị giảm xuống, không bảo đảm tỷ lệ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp;

c) Trừ trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản này, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

Điều 9. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị. Trường hợp Điều lệ Công ty không có quy định khác thì việc đề cử người vào Hội đồng quản trị thực hiện như sau:

a) Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm đề cử người vào Hội đồng quản trị phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị và các cổ đông khác đề cử.

2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

3. Trường hợp Điều lệ Công ty không quy định khác, việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ Công ty.

4. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định theo nguyên tắc bỏ phiếu.

Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử



viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;

b) Trình độ chuyên môn;

c) Quá trình công tác;

d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);

e) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;

f) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ Công ty;

g) Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

Chương III. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của Công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ Công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;

b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;

c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;

d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;

e) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;

f) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;

g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ Công ty có quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác và hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;

i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ Công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;

j) Giám sát, chỉ đạo Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;

k) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty theo quy định tại điểm m khoản 2 Điều 27 Điều lệ Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

l) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;

m) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;

n) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

o) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;

p) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị, Quy chế về công bố thông tin của Công ty;

q) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ Công ty.

3. Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Điều lệ Công ty quy định. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết.

4. Trường hợp nghị quyết, quyết định do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ công ty gây thiệt hại cho Công ty thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết, quyết định đó phải cùng liên

PH

đổi chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết, quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho Công ty; thành viên phản đối thông qua nghị quyết, quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, cổ đông của Công ty có quyền yêu cầu Tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ nghị quyết, quyết định nói trên.

Điều 12. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch

1. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất hoặc một tỷ lệ, giá trị khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ Công ty giữa Công ty với một trong các đối tượng sau:

- Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này;

- Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của Công ty và những người có liên quan của họ;

- Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.

2. Người đại diện Công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo, trừ trường hợp Điều lệ Công ty quy định một thời hạn khác; thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.

Điều 13. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

1. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

- a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;

- b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;

- c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên

quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;

- d) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;
- e) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

2. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

Trừ trường hợp Điều lệ Công ty có quy định khác, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số lượng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại như quy định tại điểm b khoản 1 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 1 Điều này;

3. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

- a) Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp;
- b) Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông;
- c) Lập chương trình và nội dung cuộc họp;
- d) Chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp;
- e) Dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát;
- f) Xác định thời gian và địa điểm họp;
- g) Gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp theo quy định Luật Doanh nghiệp;
- h) Các công việc khác phục vụ cuộc họp.

Điều 14. Các tiêu ban giúp việc Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiêu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiêu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 03 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiêu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiêu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiêu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiêu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiêu ban.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

Chương IV. CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 15. Cuộc họp Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a) Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
- b) Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;
- c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;
- d) Trường hợp khác do Điều lệ Công ty quy định.

4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 05 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ Công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị

Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất, trừ trường hợp Điều lệ Công ty quy định thời hạn khác ngắn hơn. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;

c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;

e) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định trong Điều lệ Công ty.

10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

12. Trừ trường hợp Điều lệ Công ty có quy định tỷ lệ khác cao hơn, nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Điều 16. Biên bản họp Hội đồng quản trị

1. Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng Anh, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Thời gian, địa điểm họp;
- c) Mục đích, chương trình và nội dung họp;
- d) Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
- e) Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
- f) Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
- g) Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
- h) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
- i) Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự và đồng ý thông qua biên bản họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.

Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với Công ty do từ chối ký biên bản họp theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và pháp luật có liên quan.

3. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.

4. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

5. Biên bản lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng Anh có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng Anh thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.



Chương V. BÁO CÁO, CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH

Điều 17. Trình báo cáo hằng năm

1. Kết thúc năm tài chính, Hội đồng quản trị phải trình Đại hội đồng cổ đông báo cáo sau đây:

- a) Báo cáo kết quả kinh doanh của Công ty;
- b) Báo cáo tài chính;
- c) Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty;
- d) Báo cáo thẩm định của Ban Kiểm soát.

2. Báo cáo quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều này phải được gửi đến Ban kiểm soát để thẩm định chậm nhất là 30 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên nếu Điều lệ Công ty không có quy định khác.

3. Báo cáo quy định tại các khoản 1, 2 Điều này, báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát và báo cáo kiểm toán phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên nếu Điều lệ Công ty không quy định thời hạn khác dài hơn. Cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty liên tục ít nhất 01 năm có quyền tự mình hoặc cùng với luật sư, kế toán viên, kiểm toán viên có chứng chỉ hành nghề trực tiếp xem xét báo cáo quy định tại Điều này.

Điều 18. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị đã nộp đơn từ nhiệm nhưng chưa được Đại hội đồng cổ đông thông qua, nếu vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị, bao gồm việc tham dự họp và biểu quyết, thì vẫn được hưởng thù lao, tiền thưởng và các lợi ích khác theo quy định cho đến khi Đại hội đồng cổ đông ban hành quyết định miễn nhiệm hoặc chấp thuận việc từ nhiệm. Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị không thực hiện chức trách với tư cách thành viên Hội đồng quản trị kể từ thời điểm nộp đơn thì không được hưởng thù lao, tiền thưởng và các lợi ích khác theo quy định tại khoản này.

012
XON
CỔ
ĐÔNG
PH

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ Công ty.

Điều 19. Công khai các lợi ích liên quan

Trường hợp Điều lệ công ty không có quy định khác chặt chẽ hơn, việc công khai lợi ích và người có liên quan của Công ty thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty phải kê khai cho công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:

a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;

b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.

2. Việc kê khai quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.

.442
IGT
PH
GI
JX
3 H

3. Thành viên Hội đồng quản trị nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác để thực hiện công việc dưới mọi hình thức trong phạm vi công việc kinh doanh của Công ty đều phải giải trình bản chất, nội dung của công việc đó trước Hội đồng quản trị và chỉ được thực hiện khi được đa số thành viên còn lại của Hội đồng quản trị chấp thuận; nếu thực hiện mà không khai báo hoặc không được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị thì tất cả thu nhập có được từ hoạt động đó thuộc về Công ty.

Chương VI. MỐI QUAN HỆ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 20. Mối quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị

1. Quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị là quan hệ phối hợp, các thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm thông tin cho nhau về vấn đề có liên quan trong quá trình xử lý công việc được phân công.

2. Trong quá trình xử lý công việc, thành viên Hội đồng quản trị được phân công chịu trách nhiệm chính phải chủ động phối hợp xử lý, nếu có vấn đề liên quan đến lĩnh vực do thành viên Hội đồng quản trị khác phụ trách. Trong trường hợp giữa các thành viên Hội đồng quản trị còn có ý kiến khác nhau thì thành viên chịu trách nhiệm chính báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị xem xét quyết định theo thẩm quyền hoặc tổ chức họp hoặc lấy ý kiến của các thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Quy chế này.

3. Trong trường hợp có sự phân công lại giữa các thành viên Hội đồng quản trị thì các thành viên Hội đồng quản trị phải bàn giao công việc, hồ sơ, tài liệu liên quan. Việc bàn giao này phải được lập thành văn bản và báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị về việc bàn giao đó.

Điều 21. Mối quan hệ với ban điều hành

Với vai trò quản trị, Hội đồng quản trị ban hành các nghị quyết để Tổng giám đốc và bộ máy điều hành thực hiện. Đồng thời, Hội đồng quản trị kiểm tra, giám sát thực hiện các nghị quyết.

Điều 22. Mối quan hệ với Ban Kiểm soát

1. Mối quan hệ giữa Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát là quan hệ phối hợp. Quan hệ làm việc giữa Hội đồng quản trị với Ban Kiểm soát theo nguyên tắc bình đẳng và độc lập, đồng thời phối hợp chặt chẽ, hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình thực thi nhiệm vụ.

2. Khi tiếp nhận các biên bản kiểm tra hoặc báo cáo tổng hợp của Ban Kiểm soát, Hội đồng quản trị có trách nhiệm nghiên cứu và chỉ đạo các bộ phận có liên quan xây dựng kế hoạch và thực hiện chấn chỉnh kịp thời.

Chương VII. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 23. Hiệu lực thi hành

Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Bột giặt Lix bao gồm 7 chương, 23 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 24 tháng 4 năm 2026.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



Phạm Quốc Đại

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

REGULATIONS ON OPERATION OF THE BOARD OF DIRECTORS

LIX DETERGENT JOINT STOCK COMPANY

Ho Chi Minh City, April 24, 2026



TABLE OF CONTENTS

Chapter I. GENERAL PROVISIONS.....	22
Article 1. Scope of regulation and subjects of application.....	22
Article 2. Operating principles of the Board of Directors.....	22
Chapter II. MEMBERS OF THE BOARD OF DIRECTORS.....	22
Article 3. Rights and obligations of members of the Board of Directors.....	22
Article 4. Right of members of the Board of Directors to be provided with information.....	33
Article 5. Term and number of members of the Board of Directors.....	33
Article 6. Standards and conditions for members of the Board of Directors.....	33
Article 7. CHAIRMAN OF THE BOARD OF DIRECTORS.....	45
Article 8. Dismissal, removal, replacement, and supplementation of members of the Board of Directors.....	66
Article 9. Procedures for election, dismissal, and removal of members of the Board of Directors.....	67
Article 10. Notification of election, dismissal, and removal of members of the Board of Directors.....	78
Chapter III. BOARD OF DIRECTORS.....	89
Article 11. Rights and obligations of the Board of Directors.....	89
Article 12. Duties and powers of the Board of Directors in approving and signing contracts and transactions.....	1011
Article 13. Responsibilities of the Board of Directors in convening extraordinary General Meeting of Shareholders.....	1011
Article 14. Sub-committees assisting the Board of Directors.....	1112
Chapter IV. MEETINGS OF THE BOARD OF DIRECTORS.....	1213
Article 15. Meetings of the Board of Directors.....	1213
Article 16. Meeting minutes of the Board of Directors.....	1415
Chapter V. REPORTING AND DISCLOSURE OF INTERESTS.....	1516
Article 17. Submission of annual reports.....	1516
Article 18. Remuneration, bonuses, and other benefits of members of the Board of Directors.....	1516
Article 19. Disclosure of related interests.....	1617
Chapter VI. RELATIONSHIPS OF THE BOARD OF DIRECTORS.....	1718
Article 20. Relationship between members of the Board of Directors.....	1718
Article 21. Relationship with the Board of Management.....	1719
Article 22. Relationship with the Board of Supervisors.....	1719
Chapter VII. IMPLEMENTATION PROVISIONS.....	1819

Article 23. Effectiveness1819

03
C
C
B
HP

REGULATIONS ON OPERATION OF THE BOARD OF DIRECTORS

- *Based on the Law on Securities No. 54/2019/QH14 dated November 26, 2019, as amended and supplemented by Law No. 56/2024/QH15: Law amending and supplementing the Law on Securities, Law on Accounting, Law on Independent Audit, Law on State Budget, Law on Management and Use of Public Assets, Law on Tax Administration, Law on Personal Income Tax, Law on National Reserves, and Law on Handling of Administrative Violations dated November 29, 2024;*
- *Based on the Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 dated June 17, 2020, as amended and supplemented by Law No. 76/2025/QH15: Law amending and supplementing the 2025 Law on Enterprises passed on June 17, 2025;*
- *Based on Law No. 03/2022/QH15 amending and supplementing a number of articles of the Law on Public Investment, the Law on Public-Private Partnership Investment, the Law on Investment, the Law on Housing, the Law on Bidding, the Law on Electricity, the Law on Enterprises, the Law on Excise Tax, and the Law on Enforcement of Civil Judgments dated January 11, 2022;*
- *Based on Decree No. 155/2020/NĐ-CP dated December 31, 2020, of the Government detailing the implementation of a number of articles of the Law on Securities, as amended and supplemented by Decree 245/2025/NĐ-CP dated September 11, 2025;*
- *Based on Circular No. 116/2020/TT-BTC dated December 31, 2020, of the Minister of Finance guiding a number of articles on corporate governance applicable to public companies under Decree No. 155/2020/NĐ-CP dated December 31, 2020, of the Government detailing the implementation of a number of articles of the Law on Securities;*
- *Based on the Charter of Organization and Operation of Lix Detergent Joint Stock Company;*
- *Based on the Resolution of the General Meeting of Shareholders No. 01/2026/NQ-DHĐCĐ dated April 24, 2026;*

The Board of Directors issues the Regulations on Operation of the Board of Directors of Lix Detergent Joint Stock Company.

The Regulations on Operation of the Board of Directors of Lix Detergent Joint Stock Company include the following contents:

Chapter I. GENERAL PROVISIONS

Article 1. Scope of regulation and subjects of application

1. Scope of regulation: The Regulations on Operation of the Board of Directors stipulate the organizational structure, operating principles, powers, and obligations of the Board of Directors and members of the Board of Directors to operate in accordance with the Law on Enterprises, the Company Charter, and other relevant legal regulations.

2. Subjects of application: These Regulations apply to the Board of Directors and members of the Board of Directors.

Article 2. Operating principles of the Board of Directors

1. The Board of Directors works on the principle of collective decision-making. Members of the Board of Directors are personally responsible for their assigned tasks and collectively responsible to the General Meeting of Shareholders and before the law for the resolutions and decisions of the Board of Directors regarding the development of the Company.

2. The Board of Directors assigns the General Director to organize and execute the resolutions and decisions of the Board of Directors.

Chapter II. MEMBERS OF THE BOARD OF DIRECTORS

Article 3. Rights and obligations of members of the Board of Directors

1. Members of the Board of Directors have full rights as prescribed by the Law on Securities, the Law on Enterprises, relevant laws, and the Company Charter, including the right to be provided with information and documents regarding the financial situation and business operations of the Company and its units.

2. Members of the Board of Directors have obligations as prescribed by the Company Charter and the following obligations:

a) Perform their duties honestly and carefully for the best interests of the shareholders and the Company;

b) Attend all meetings of the Board of Directors and provide opinions on issues discussed;

c) Report promptly and fully to the Board of Directors on remuneration received from subsidiaries, associated companies, and other organizations;

d) Report to the Board of Directors at the nearest meeting on transactions between the Company, its subsidiaries, or other companies controlled by the Company with 50% or

more of the charter capital with members of the Board of Directors and their affiliated persons; transactions between the Company and companies in which a member of the Board of Directors is a founding member or a manager within 03 (three) years prior to the time of transaction;

e) Report and disclose information when trading the Company's shares in accordance with the law.

3. Independent members of the Board of Directors of a listed company must prepare an evaluation report on the activities of the Board of Directors.

Article 4. Right of members of the Board of Directors to be provided with information

1. Members of the Board of Directors have the right to request the General Director, Deputy General Directors, and other managers in the Company to provide information and documents regarding the financial situation and business operations of the Company and its units.

2. The requested managers must provide information and documents promptly, fully, and accurately as requested by members of the Board of Directors. The sequence and procedures for requesting and providing information are stipulated by the Company Charter.

Article 5. Term and number of members of the Board of Directors

1. The Board of Directors has 05 (five) members.

2. The term of a member of the Board of Directors shall not exceed 05 (five) years and may be re-elected for an unlimited number of terms. An individual may only be elected as an independent member of the Board of Directors for a company for no more than 02 (two) consecutive terms.

3. In case all members of the Board of Directors end their term at the same time, those members shall continue to be members of the Board of Directors until new members are elected to replace and take over the work, unless the Company Charter provides otherwise.

4. The Company Charter specifies the number, rights, obligations, organizational methods, and coordination of activities of independent members of the Board of Directors.

Article 6. Standards and conditions for members of the Board of Directors

1. Members of the Board of Directors must meet the following standards and conditions:

a) Not falling into the categories specified in Clause 2, Article 17 of the Law on

26
 TỶ
 AN
 IẢ
 X
 50

Enterprises;

b) Possess professional qualifications and experience in business administration or in the field, industry, or business of the Company and are not necessarily shareholders of the Company, unless the Company Charter provides otherwise;

c) Members of the Board of Directors of the Company may simultaneously be members of the Board of Directors of other companies;

d) For state-owned enterprises as prescribed in Point b, Clause 1, Article 88 of the Law on Enterprises and subsidiaries of state-owned enterprises as prescribed in Clause 1, Article 88 of the Law on Enterprises, members of the Board of Directors must not be related persons of the General Director and other managers of the company; or of the managers or persons with the authority to appoint managers of the Parent Company;

e) Must not simultaneously be a member of the Board of Directors or the Board of Members at more than 05 (five) other companies.

f) Other standards and conditions according to the Company Charter.

2. An Independent Member of the Board of Directors as prescribed in Point b, Clause 1, Article 137 of the Law on Enterprises must meet the following standards and conditions:

a) Is not a person currently working for the Company, its parent company, or its subsidiaries; is not a person who has worked for the Company, its parent company, or its subsidiaries for at least the 03 (three) preceding years;

b) Is not a person currently receiving salary or remuneration from the Company, except for allowances that a Member of the Board of Directors is entitled to receive as prescribed;

c) Is not a person whose spouse, biological father, adoptive father, biological mother, adoptive mother, biological child, adopted child, older brother, older sister, or younger sibling is a major shareholder of the Company; is a manager of the Company or its subsidiaries;

d) Is not a person who directly or indirectly owns at least 01% of the total voting shares of the Company;

e) Is not a person who has served as a member of the Board of Directors or the Board of Supervisors of the Company for at least the 05 (five) preceding years, except in cases of being appointed for 02 (two) consecutive terms;

f) Other standards and conditions as prescribed by the Company Charter.

3. An Independent Member of the Board of Directors must notify the Board of

Directors if they no longer meet the standards and conditions prescribed in Clause 2 of this Article and shall automatically cease to be an Independent Member of the Board of Directors from the date they no longer meet such standards and conditions. The Board of Directors must announce the case where an Independent Member of the Board of Directors no longer meets the standards and conditions at the nearest General Meeting of Shareholders or convene a General Meeting of Shareholders to elect an additional or replacement Independent Member of the Board of Directors within 06 (six) months from the date of receiving the notification from the relevant Independent Member of the Board of Directors.

Article 7. Chairperson of the Board of Directors

1. The Chairperson of the Board of Directors is elected, dismissed, and removed by the Board of Directors from among the members of the Board of Directors.

2. The Chairperson of the Board of Directors of the Company shall not concurrently hold the position of General Director.

3. The Chairperson of the Board of Directors has the following rights and obligations:

- a) To prepare the program and operational plan of the Board of Directors;
- b) To prepare the program, content, and documents for meetings; to convene, preside over, and act as the Chairperson of meetings of the Board of Directors;
- c) To organize the approval of resolutions and decisions of the Board of Directors;
- d) To supervise the implementation process of resolutions and decisions of the Board of Directors;
- e) To act as the Chairperson of the General Meeting of Shareholders;
- f) Other rights and obligations as prescribed by the Law on Enterprises and the Company Charter.

4. In case the Chairperson of the Board of Directors submits a resignation letter or is removed, the Board of Directors must elect a replacement within [10 (ten) days] from the date of receiving the resignation letter or the removal. In case the Chairperson of the Board of Directors is absent or unable to perform their duties, they must authorize in writing another member to perform the rights and obligations of the Chairperson of the Board of Directors according to the principles prescribed in the Company Charter. In case there is no authorized person or the Chairperson of the Board of Directors is deceased, missing, detained, serving a prison sentence, serving an administrative handling measure at a compulsory rehabilitation center or compulsory education institution, has escaped from their place of residence, has limited or lost civil act capacity, has difficulty in perception

and behavior control, or is prohibited by the Court from holding certain positions, practicing certain professions, or doing certain jobs, the remaining members shall elect one among them to hold the position of Chairperson of the Board of Directors based on the majority principle of the remaining members until a new decision is made by the Board of Directors.

5. When deemed necessary, the Board of Directors shall decide to appoint a company secretary. The company secretary has the following rights and obligations:

a) To support the organization and convening of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors; to record meeting minutes;

b) To support members of the Board of Directors in exercising their assigned rights and obligations;

c) To support the Board of Directors in applying and implementing the principles of Corporate Governance;

d) To support the Company in building shareholder relations and protecting the legitimate rights and interests of shareholders; in complying with the obligation to provide information, disclose information, and administrative procedures;

e) Other rights and obligations as prescribed by the Company Charter.

Article 8. Dismissal, removal, replacement, and supplementation of members of the Board of Directors

1. The General Meeting of Shareholders shall dismiss a member of the Board of Directors in the following cases:

a) Does not meet the standards and conditions as prescribed in Article 155 of the Law on Enterprises;

b) Has submitted a resignation letter and it has been accepted;

c) Other cases as prescribed by the Company Charter.

2. The General Meeting of Shareholders shall remove a member of the Board of Directors in the following cases:

a) Does not participate in the activities of the Board of Directors for 06 (six) consecutive months, except in cases of force majeure;

b) Other cases as prescribed by the Company Charter.

3. When deemed necessary, the General Meeting of Shareholders shall decide to replace a member of the Board of Directors; to dismiss or remove a member of the Board of Directors in cases other than those prescribed in Clause 1 and Clause 2 of this Article.

4. The Board of Directors must convene a General Meeting of Shareholders to elect additional members of the Board of Directors in the following cases:

a) The number of members of the Board of Directors is reduced by more than one-third compared to the number prescribed in the Company Charter. In this case, the Board of Directors must convene a General Meeting of Shareholders within 60 (sixty) days from the date the number of members is reduced by more than one-third;

b) The number of Independent Members of the Board of Directors decreases, failing to ensure the percentage as prescribed in Point b, Clause 1, Article 137 of the Law on Enterprises;

c) Except for the cases prescribed in Point a and Point b of this Clause, the General Meeting of Shareholders shall elect a new member to replace the member of the Board of Directors who has been dismissed or removed at the nearest meeting.

Article 9. Procedures for election, dismissal, and removal of members of the Board of Directors

1. A shareholder or a group of shareholders holding 10% or more of the total ordinary shares has the right to nominate candidates for the Board of Directors. In case the Company Charter does not provide otherwise, the nomination of candidates for the Board of Directors shall be carried out as follows:

a) Ordinary shareholders forming a group to nominate candidates for the Board of Directors must notify the shareholders attending the meeting about the group formation before the opening of the General Meeting of Shareholders;

b) Based on the number of members of the Board of Directors, the shareholder or group of shareholders prescribed in this Clause has the right to nominate one or several candidates for the Board of Directors as decided by the General Meeting of Shareholders. In case the number of candidates nominated by the shareholder or group of shareholders is lower than the number of candidates they are entitled to nominate as decided by the General Meeting of Shareholders, the remaining candidates shall be nominated by the Board of Directors and other shareholders.

2. In case the number of candidates for the Board of Directors through nomination and self-nomination is still insufficient as required by Clause 5, Article 115 of the Law on Enterprises, the incumbent Board of Directors shall introduce additional candidates or organize the nomination according to the Company Charter, the Regulations on Corporate Governance, and the Regulations on Operation of the Board of Directors. The introduction of additional candidates by the incumbent Board of Directors must be clearly announced before the General Meeting of Shareholders votes to elect members of the Board of

11/11 B C C 13/11

Directors in accordance with the law.

3. In case the Company Charter does not provide otherwise, the voting to elect members of the Board of Directors must be carried out by the cumulative voting method, whereby each shareholder has a total number of voting rights corresponding to the total number of shares owned multiplied by the number of members to be elected to the Board of Directors, and the shareholder has the right to accumulate all or part of their total votes for one or several candidates. The elected members of the Board of Directors are determined by the number of votes from highest to lowest, starting from the candidate with the highest number of votes until the number of members prescribed in the Company Charter is reached. In case 02 (two) or more candidates receive the same number of votes for the last member of the Board of Directors, a re-election shall be conducted among the candidates with the same number of votes or selection shall be made according to the criteria of the election regulations or the Company Charter.

4. The election, dismissal, and removal of members of the Board of Directors shall be decided by the General Meeting of Shareholders based on the voting principle.

Article 10. Notification of election, dismissal, and removal of members of the Board of Directors

1. In case candidates for the Board of Directors have been identified, the Company must disclose information related to the candidates at least 10 (ten) days before the opening date of the General Meeting of Shareholders on the Company's website so that shareholders can learn about these candidates before voting. Candidates for the Board of Directors must have a written commitment regarding the truthfulness and accuracy of the disclosed personal information and must commit to performing their duties honestly, carefully, and in the best interest of the Company if elected as a member of the Board of Directors. Information related to candidates for the Board of Directors to be disclosed includes:

- a) Full name, date, month, and year of birth;
- b) Qualification;
- c) Work history;
- d) Other management positions (including positions on the Board of Directors of other companies);
- e) Related interests to the Company and related parties of the Company;
- f) Other information (If any) as prescribed by the Company Charter.
- g) A public company must be responsible for disclosing information regarding the companies in which the candidate currently holds the position of member of the Board of

Directors, other management positions, and the candidate's related interests in the company (if any).

2. The notification of the results of the election, dismissal, and removal of members of the Board of Directors shall be carried out in accordance with the regulations guiding information disclosure.

Chapter III. BOARD OF DIRECTORS

Article 11. Rights and obligations of the Board of Directors

1. The Board of Directors is the management body of the Company, having full authority on behalf of the Company to decide and perform the rights and obligations of the Company, except for those rights and obligations falling under the authority of the General Meeting of Shareholders.

2. The rights and obligations of the Board of Directors are prescribed by law, the Company Charter, and the General Meeting of Shareholders. Specifically, the Board of Directors has the following rights and obligations:

- a) Decide on the strategy, medium-term development plan, and annual business plan of the Company;
- b) Propose the types of shares and the total number of shares authorized to be offered for each type;
- c) Decide on the sale of unsold shares within the scope of the number of shares authorized to be offered for each type; decide on raising additional capital in other forms;
- d) Decide on the selling price of the Company's shares and bonds;
- e) Decide on the repurchase of shares in accordance with Clause 1 and Clause 2, Article 133 of the Law on Enterprises;
- f) Decide on investment plans and investment projects within the authority and limits prescribed by law;
- g) Decide on solutions for market development, marketing, and technology;
- h) Approve contracts for purchase, sale, borrowing, lending, and other contracts and transactions with a value of 35% or more of the total asset value recorded in the most recent financial statements of the Company, unless the Company Charter provides for a different percentage or value and the contract or transaction falls under the decision-making authority of the General Meeting of Shareholders as prescribed in Point d, Clause 2, Article 138, and Clause 1 and Clause 3, Article 167 of the Law on Enterprises;

i) Elect, dismiss, and remove the Chairman of the Board of Directors; appoint, dismiss, sign contracts with, and terminate contracts with the General Director or Director and other key management personnel as prescribed by the Company Charter; decide on the salary, remuneration, bonuses, and other benefits of such management personnel; appoint authorized representatives to participate in the Board of Members or General Meeting of Shareholders in other companies, and decide on the remuneration and other benefits of such persons;

j) Supervise and direct the General Director or Director and other managers in the daily business operations of the Company;

k) Decide on the organizational structure and internal management regulations of the Company as prescribed in Point m, Clause 2, Article 27 of the Company Charter; decide on the establishment of Company's subsidiaries, branches, and representative offices, and the contribution of capital or purchase of shares in other enterprises;

l) Approve the agenda and content of documents for the General Meeting of Shareholders; convene the General Meeting of Shareholders or collect opinions for the General Meeting of Shareholders to pass a Resolution;

m) Submit the audited annual financial statements to the General Meeting of Shareholders;

n) Propose the dividend payout rate; decide on the time limit and procedures for dividend payment or handling of losses incurred during business operations;

o) Propose the reorganization or dissolution of the Company; request the bankruptcy of the Company;

p) Decide on the issuance of the Regulations on the operation of the Board of Directors and the Regulations on Corporate Governance after they are approved by the General Meeting of Shareholders; decide on the issuance of the Regulations on the operation of the Audit Committee under the Board of Directors and the Regulations on information disclosure of the Company;

q) Other rights and obligations as prescribed by the Law on Enterprises, the Law on Securities, other legal provisions, and the Company Charter.

3. The Board of Directors passes Resolutions and Decisions by voting at meetings, collecting written opinions, or other forms as prescribed by the Company Charter. Each member of the Board of Directors has one vote.

4. In case a Resolution or Decision passed by the Board of Directors is contrary to the provisions of law, the Resolution of the General Meeting of Shareholders, or the Company

26
T
A
1A
X
10

Charter, causing damage to the Company, the members who voted to approve such Resolution or Decision shall be jointly and personally liable for such Resolution or Decision and must compensate the Company for the damage; members who opposed the passing of the aforementioned Resolution or Decision shall be exempt from liability. In this case, the Company's shareholders have the right to request the Court to suspend the implementation or cancel the aforementioned Resolution or Decision.

Article 12. Duties and powers of the Board of Directors in approving and signing contracts and transactions

1. The Board of Directors approves contracts and transactions with a value of less than 35% or transactions resulting in a total transaction value arising within 12 months from the date of the first transaction of less than 35% of the total asset value recorded in the most recent financial statements or another smaller percentage or value as prescribed in the Company Charter between the Company and one of the following subjects:

- Members of the Board of Directors, members of the Board of Supervisors, the General Director, other managers, and affiliated persons of these subjects;

- Shareholders and authorized representatives of shareholders owning over 10% of the total ordinary shares of the Company and their affiliated persons;

- Enterprises related to the subjects prescribed in Clause 2, Article 164 of the Law on Enterprises.

2. The person representing the Company to sign a contract or transaction must notify the members of the Board of Directors and members of the Board of Supervisors about the related parties to that contract or transaction and attach the draft contract or the main content of the transaction. The Board of Directors shall decide on the approval of the contract or transaction within 15 days from the date of receiving the notice, unless the Company Charter provides for a different time limit; members of the Board of Directors who have related interests in the parties to the contract or transaction do not have the right to vote.

Article 13. Responsibility of the Board of Directors in convening an extraordinary General Meeting of Shareholders

1. The Board of Directors must convene an extraordinary General Meeting of Shareholders in the following cases:

a) The Board of Directors deems it necessary for the interests of the Company;

b) The number of remaining members of the Board of Directors or the Board of Supervisors is less than the minimum number of members as prescribed by law;

c) At the request of a shareholder or a group of shareholders as prescribed in Clause

2, Article 115 of the Law on Enterprises; the request to convene a General Meeting of Shareholders must be made in writing, clearly stating the reasons and purposes of the meeting, and must have sufficient signatures of the relevant shareholders, or the request document may be made in multiple copies and collected with sufficient signatures of the relevant shareholders;

- d) At the request of the Board of Supervisors;
- e) Other cases as prescribed by law and the Company Charter.

2. Convening an extraordinary General Meeting of Shareholders

Unless the Company Charter provides otherwise, the Board of Directors must convene a General Meeting of Shareholders within 60 days from the date the number of members of the Board of Directors, independent members of the Board of Directors, or members of the Board of Supervisors remains as prescribed in Point b, Clause 1 of this Article or upon receiving the request as prescribed in Point c and Point d, Clause 1 of this Article;

3. The person convening the General Meeting of Shareholders must perform the following tasks:

- a) Prepare a list of shareholders entitled to attend the meeting;
- b) Provide information and resolve complaints related to the list of shareholders;
- c) Prepare the agenda and content of the meeting;
- d) Prepare documents for the meeting;
- e) Draft the Resolution of the General Meeting of Shareholders according to the expected content of the meeting; provide a list and detailed information of candidates in case of electing members of the Board of Directors or members of the Board of Supervisors;
- f) Determine the time and venue of the meeting;
- g) Send the meeting invitation notice to each shareholder entitled to attend the meeting in accordance with the Law on Enterprises;
- h) Other tasks to serve the meeting.

Article 14. Sub-committees assisting the Board of Directors

1. The Board of Directors may establish sub-committees under its authority to be in charge of development policy, human resources, remuneration, internal audit, and risk management. The number of members of the sub-committee shall be decided by the Board of Directors, with a minimum of 03 people, including members of the Board of Directors and external members. Independent members of the Board of Directors/non-executive members of the Board of Directors should account for the majority in the sub-committee,

and one of these members shall be appointed as the Head of the sub-committee according to the decision of the Board of Directors. The operation of the sub-committee must comply with the regulations of the Board of Directors. A Resolution of the sub-committee is only effective when a majority of its members attend and vote to approve it at the sub-committee meeting.

2. The implementation of Decisions of the Board of Directors or of sub-committees under the Board of Directors must comply with current legal regulations and the provisions of the Company Charter and the Regulations on Corporate Governance.

Chapter IV. MEETINGS OF THE BOARD OF DIRECTORS

Article 15. Meetings of the Board of Directors

1. The Chairman of the Board of Directors shall be elected at the first meeting of the Board of Directors within 07 working days from the date of completion of the election of that Board of Directors. This meeting shall be convened and chaired by the member with the highest number of votes or the highest percentage of votes. In case there is more than one member with the same highest number of votes or percentage of votes, the members shall elect according to the majority principle to choose 01 person among them to convene the meeting of the Board of Directors.

2. The Board of Directors must meet at least once per quarter and may hold extraordinary meetings.

3. The Chairperson of the Board of Directors shall convene a meeting of the Board of Directors in the following cases:

- a) Upon the request of the Board of Supervisors or an Independent Member of the Board of Directors;
- b) Upon the request of the General Director or at least 05 other managers;
- c) Upon the request of at least 02 members of the Board of Directors;
- d) Other cases as prescribed by the Company Charter.

4. The request specified in Clause 3 of this Article must be made in writing, clearly stating the purpose, issues to be discussed, and decisions falling under the authority of the Board of Directors.

5. The Chairperson of the Board of Directors must convene a meeting of the Board of Directors within 07 working days from the date of receiving the request specified in Clause 3 of this Article. In the event that the meeting of the Board of Directors is not convened as requested, the Chairperson of the Board of Directors shall be responsible for any damages

incurred by the Company; the requester has the right to replace the Chairperson of the Board of Directors to convene the meeting of the Board of Directors.

6. The Chairperson of the Board of Directors or the person convening the meeting of the Board of Directors must send a meeting invitation at least 05 working days before the meeting date. The meeting invitation must specify the time, venue, agenda, and issues to be discussed and decided. The meeting invitation must be accompanied by documents used at the meeting and the members' voting ballots.

The meeting invitation for the Board of Directors may be sent via invitation letter, telephone, fax, electronic means, or other methods prescribed by the Company Charter, ensuring it reaches the contact address of each member of the Board of Directors registered with the Company.

7. The Chairperson of the Board of Directors or the convener shall send the meeting invitation and accompanying documents to members of the Board of Supervisors in the same manner as to members of the Board of Directors.

Members of the Board of Supervisors have the right to attend meetings of the Board of Directors; they have the right to discuss but not to vote.

8. A meeting of the Board of Directors shall be conducted when at least 3/4 of the total number of members are in attendance. If a meeting convened according to this Clause does not have the required number of members, it shall be reconvened within 07 days from the intended date of the first meeting, unless the Company Charter specifies a shorter period. In this case, the meeting shall be conducted if more than half of the members of the Board of Directors are in attendance.

9. A member of the Board of Directors is considered to be present and voting at the meeting in the following cases:

- a) Attending and voting directly at the meeting;
- b) Authorizing another person to attend and vote in accordance with Clause 11 of this Article;
- c) Attending and voting via online conference, electronic voting, or other electronic forms;
- d) Sending a voting ballot to the meeting via mail, fax, or email;
- e) Sending a voting ballot by other means as prescribed in the Company Charter.

10. In case of sending a voting ballot to the meeting via mail, the ballot must be in a sealed envelope and delivered to the Chairperson of the Board of Directors at least 01 hour before the opening. The voting ballot shall only be opened in the presence of all meeting

attendees.

11. Members must fully attend meetings of the Board of Directors. A member may authorize another person to attend and vote if approved by a majority of the members of the Board of Directors.

12. Unless the Company Charter provides for a higher percentage, resolutions and decisions of the Board of Directors are passed if approved by a majority of the members in attendance; in case of a tie, the final decision shall belong to the side with the opinion of the Chairperson of the Board of Directors.

Article 16. Minutes of the Board of Directors meeting

1. Meetings of the Board of Directors must be recorded in minutes and may be recorded via audio, video, or other electronic forms. The minutes must be prepared in Vietnamese and may also be prepared in English, including the following main contents:

- a) Name, address of the head office, and enterprise identification number;
- b) Time and venue of the meeting;
- c) Purpose, agenda, and content of the meeting;
- d) Full name of each member attending or authorized to attend and the method of attendance; full names of members not attending and the reasons;
- e) Issues discussed and voted upon at the meeting;
- f) Summary of opinions expressed by each member in attendance in the order of the meeting proceedings;
- g) Voting results, clearly stating those who Approve, Disapprove, and Abstain;
- h) Issues passed and the corresponding voting rate;
- i) Full name and signature of the Chairperson and the minute-taker, except in cases prescribed in Clause 2 of this Article.

2. In case the Chairperson or the minute-taker refuses to sign the meeting minutes, but all other members of the Board of Directors in attendance agree to approve the minutes and sign them, and the minutes contain all the contents prescribed in points a, b, c, d, dd, e, g, and h of Clause 1 of this Article, then the minutes shall be valid.

The meeting minutes shall clearly state that the Chairperson or the minute-taker refused to sign. The person signing the meeting minutes shall be jointly responsible for the accuracy and honesty of the content of the Board of Directors meeting minutes. The Chairperson and the minute-taker shall be personally responsible for damages incurred by the Company due to their refusal to sign the minutes in accordance with the Law on Enterprises, the Company

Charter, and relevant laws.

3. The Chairperson, the minute-taker, and the signatories of the minutes shall be responsible for the honesty and accuracy of the content of the Board of Directors meeting minutes.

4. The Board of Directors meeting minutes and documents used in the meeting must be kept at the Company's head office.

5. Minutes prepared in Vietnamese and English have equal legal validity. In case of any discrepancy in content between the Vietnamese and English versions, the content in the Vietnamese version shall apply.

Chapter V. REPORTING AND DISCLOSURE OF INTERESTS

Article 17. Submission of annual reports

1. At the end of the fiscal year, the Board of Directors must submit the following reports to the General Meeting of Shareholders:

- a) Report on the Company's business results;
- b) Financial statements;
- c) Report evaluating the management and administration of the Company;
- d) Appraisal report of the Board of Supervisors.

2. The reports specified in points a, b, and c of Clause 1 of this Article must be sent to the Board of Supervisors for appraisal at least 30 days before the opening date of the annual General Meeting of Shareholders, unless the Company Charter provides otherwise.

3. The reports specified in Clauses 1 and 2 of this Article, the appraisal report of the Board of Supervisors, and the audit report must be kept at the Company's head office at least 10 days before the opening date of the annual General Meeting of Shareholders, unless the Company Charter specifies a longer period. Shareholders holding shares of the Company for at least 01 consecutive year have the right to personally or together with a lawyer, accountant, or auditor with a practicing certificate directly examine the reports specified in this Article.

Article 18. Remuneration, bonuses, and other benefits of members of the Board of Directors

1. The Company has the right to pay remuneration and bonuses to members of the Board of Directors based on business results and performance.

2. Members of the Board of Directors are entitled to work remuneration and bonuses.

330
 CÔNG
 CỘ
 30
 PH

Work remuneration is calculated based on the number of working days required to complete the tasks of a member of the Board of Directors and the daily remuneration rate. The Board of Directors estimates the remuneration level for each member based on the principle of consensus. The total remuneration and bonus of the Board of Directors shall be decided by the General Meeting of Shareholders at the annual meeting.

In case a member of the Board of Directors has submitted a resignation letter but it has not yet been approved by the General Meeting of Shareholders, if they continue to perform the rights and obligations of a member of the Board of Directors, including attending meetings and voting, they shall still be entitled to remuneration, bonuses, and other benefits as prescribed until the General Meeting of Shareholders issues a decision on dismissal or approves the resignation. In case a member of the Board of Directors does not perform their duties as a member of the Board of Directors from the time of submitting the letter, they shall not be entitled to remuneration, bonuses, and other benefits as prescribed in this Clause.

3. The remuneration of each member of the Board of Directors shall be included in the Company's business expenses in accordance with the law on corporate income tax, presented as a separate item in the Company's annual financial statements, and must be reported to the General Meeting of Shareholders at the annual meeting.

4. A member of the Board of Directors holding an executive position or a member of the Board of Directors working on sub-committees of the Board of Directors or performing other tasks outside the scope of normal duties of a member of the Board of Directors may be paid additional remuneration in the form of a lump-sum fee per occasion, salary, commission, percentage of profit, or in other forms as decided by the Board of Directors.

5. Members of the Board of Directors have the right to be reimbursed for all travel, accommodation, and other reasonable expenses incurred while performing their responsibilities as members of the Board of Directors, including expenses incurred in attending meetings of the General Meeting of Shareholders, the Board of Directors, or sub-committees of the Board of Directors.

6. Members of the Board of Directors may be covered by liability insurance purchased by the Company after approval by the General Meeting of Shareholders. This insurance does not include coverage for liabilities of members of the Board of Directors related to violations of the law and the Company Charter.

Article 19. Disclosure of related interests

In case the Company Charter does not have stricter provisions, the disclosure of interests and affiliated persons of the Company shall be carried out in accordance with the following

144
NG
PH
T G
D
H

regulations:

1. Members of the Board of Directors of the Company must declare their related interests to the Company, including:

a) Name, enterprise identification number, address, and business lines of the enterprise in which they own capital contributions or Shares; the percentage and time of owning such capital contributions or Shares;

b) Name, enterprise identification number, address, and business lines of the enterprise in which their affiliated persons jointly or separately own capital contributions or Shares exceeding 10% of the charter capital.

2. The declaration specified in Clause 1 of this Article must be made within 07 working days from the date the related interest arises; any amendments or supplements must be notified to the Company within 07 working days from the date of the corresponding amendment or supplement.

3. If a member of the Board of Directors, in their own name or on behalf of others, performs work in any form within the scope of the Company's business, they must explain the nature and content of such work to the Board of Directors and may only perform it if approved by the majority of the remaining members of the Board of Directors; if performed without declaration or without the approval of the Board of Directors, all income derived from such activities shall belong to the Company.

Chapter VI. RELATIONSHIP OF THE BOARD OF DIRECTORS

Article 20. Relationship between members of the Board of Directors

1. The relationship between members of the Board of Directors is a cooperative one; members of the Board of Directors are responsible for informing each other about relevant issues during the process of handling assigned tasks.

2. During the process of handling tasks, the member of the Board of Directors assigned primary responsibility must proactively coordinate the handling if there are issues related to the field under the charge of another member of the Board of Directors. In case there are differing opinions among members of the Board of Directors, the member with primary responsibility shall report to the CHAIRMAN OF THE BOARD OF DIRECTORS for consideration and decision according to their authority, or organize a meeting or collect opinions from members of the Board of Directors in accordance with the law, the Company Charter, and these Regulations.

3. In case of reallocation of tasks among members of the Board of Directors, the members of the Board of Directors must hand over work, files, and related documents. This

1263
TY
AN
IAT
X
5 CH

handover must be recorded in writing and reported to the CHAIRMAN OF THE BOARD OF DIRECTORS regarding the handover.

Article 21. Relationship with the Board of Management

In their governance role, the Board of Directors issues Resolutions for the General Director and the executive apparatus to implement. At the same time, the Board of Directors inspects and supervises the implementation of the Resolutions.

Article 22. Relationship with the Board of Supervisors

1. The relationship between the Board of Directors and the Board of Supervisors is a cooperative one. The working relationship between the Board of Directors and the Board of Supervisors follows the principle of equality and independence, while simultaneously coordinating closely and supporting each other in the process of performing duties.

2. Upon receiving inspection minutes or general reports from the Board of Supervisors, the Board of Directors is responsible for studying and directing relevant departments to build plans and implement timely corrections.

Chapter VII. IMPLEMENTATION PROVISIONS

Article 23. Effectiveness

The Regulations on Operation of the Board of Directors of Lix Detergent Joint Stock Company consists of 7 chapters, 23 articles, and takes effect from April 24, 2026.

**ON BEHALF OF THE BOARD OF
DIRECTORS
CHAIRMAN**

(Sign, full name and seal)


Pham Quoc Dai

